

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2684/UBND-NNTN  
V/v báo cáo tình hình  
thực hiện và đề xuất  
danh mục dự án hỗ trợ  
đầu tư phát triển kết cấu  
hạ tầng cho HTX  
nông nghiệp phục vụ  
Chương trình MTQG  
xây dựng nông thôn mới  
của tỉnh Quảng Ngãi

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 5 năm 2018

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 4013
	Ngày: 16.1.5.18
	Chuyên: .....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 2367/BKHĐT-HTX ngày 13/4/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp giai đoạn 2016-2020 phục vụ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo và đề xuất các nội dung sau:

1. Tình hình bố trí, phân bổ các nguồn vốn hỗ trợ phát triển HTX tại địa phương giai đoạn 2016-2018:

Trong giai đoạn 2016-2018, tổng vốn bố trí hỗ trợ phát triển hợp tác xã của tỉnh là 3.529,211 triệu đồng, bao gồm:

- Vốn ngân sách trung ương bố trí theo chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 1.500 triệu đồng (trong đó, năm 2017 là 500 triệu đồng, năm 2018 là 1.000 triệu đồng): Hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực hợp tác xã.

- Vốn ngân sách tỉnh là 2.029,211 triệu đồng (năm 2017), bố trí theo chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ của tỉnh Quảng Ngãi.

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).

2. Đề xuất các dự án hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp:

Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2367/BKHĐT-HTX về nội dung hỗ trợ và nguyên tắc tiêu chí ưu tiên hỗ trợ đầu tư, UBND tỉnh Quảng Ngãi rà soát, tổng hợp nhu cầu dự án hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp giai đoạn 2016-2020 phục vụ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, với tổng nhu cầu đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương là 47.896 triệu đồng, gồm 02 dự án là Công trình thủy lợi, giao thông nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp và Xưởng sơ chế, chế biến sản phẩm nông sản; kho lạnh để bảo quản sản phẩm hàng hóa.

(Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm)

Để tạo điều kiện cho tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo về nguồn vốn hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp giai đoạn 2016-2020, phục vụ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, chấp thuận./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư,  
Tài chính, Nông nghiệp và PTNT
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, CB-TH;
- Lưu:VT, NNTN (Vũ 260).

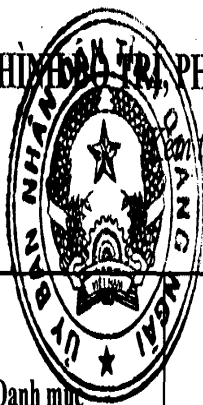


**CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Căng**

Phụ lục 1

TỈNH HÌNH **TRỊ**, PHÂN BỐ CÁC NGUỒN VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2016-2018



theo Công văn số 2684/UBND-NNTN ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Tổng số	Trong đó			Ghi chú
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	
	<b>Tổng số</b>	<b>3.529,211</b>		<b>2.529,211</b>	<b>1.000,0</b>	
1	Vốn ngân sách Trung ương bố trí theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	1.500		500	1.000,0	Hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX
2	Ngân sách địa phương	2.029,211		2.029,211		Hỗ trợ theo chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2015-2020
3	Nguồn vốn khác					

Phụ lục 2

DANH MỤC DỰ ÁN

Quyết định số 2684/UBND-NNTN ngày 15/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

ĐVT: Triệu đồng



TT	Tên dự án	Địa điểm	Thời gian dự kiến KC-HT	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn				Ghi chú
						NSTW	NSDP	HTX	Khác	
<b>Tổng cộng</b>					<b>59.870</b>	<b>47.896</b>	<b>370</b>	<b>11.604</b>		
1	Công trình thủy lợi, giao thông nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp	Trạm bơm phục vụ sản xuất nông nghiệp			40.970	32.776	370	7.824		
		HTX NN Bình Dương, xã Bình Dương, huyện Bình Sơn			2.750	2.200		550		
		Trạm bơm Đồng Thạnh	2018 - 2020	1 cái	450	360		90		Xây dựng kiên cố
		Trạm bơm Ba Lũy	2018 - 2020	1 cái	400	320		80		
		Trạm bơm Gò Cai	2018 - 2020	1 cái	450	360		90		
		Trạm bơm Gò Tàu	2018 - 2020	1 cái	250	200		50		
		Trạm bơm Gò Vòng	2018 - 2020	1 cái	250	200		50		
		Trạm bơm Vũng Am	2018 - 2020	1 cái	250	200		50		
		HTX NN Phở Văn xã Phở Văn, huyện Đức Phổ			700	560		140		
		Trạm bơm Đồng Đốc + kênh dẫn (200 m)	2018 - 2019	30 ha	700	560		140		
	Kênh tưới, kênh tiêu				37.220	29.776	270	7.174		
	chính phục vụ sản xuất nông nghiệp	HTX NN Bình Dương, xã Bình Dương, huyện Bình Sơn		6000 m	15.000	12.000		3.000		
		Kênh chính Rộc Mác - Đập Chuẩn	2018 - 2020	1500 m	3.750	3.000		750		Bê tông hóa
		Kênh chính Rộc Chò - Đập Thông	2018 - 2020	2000 m	5.000	4.000		1.000		

TT	Tên dự án	Nhóm dự án	Địa điểm	Thời gian dự kiến KC-HT	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn				Ghi chú
							NSTW	NSDP	HTX	Khác	
			Kênh chính Rộc Miếu - Đập Chuẩn	2018 - 2020	2500 m	6.250	5.000		1.250		
			<i>HTX NN Phố Minh, xã Phố Minh, huyện Đức Phổ</i>		<i>900 m</i>	<i>1.000</i>	<i>800</i>		<i>200</i>		
			Kênh chính Rộc Họ - Đồng Hới	2018	900 m	1.000	800		200		
			<i>HTX DVNN Tịnh Thọ, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh</i>		<i>1350 m</i>	<i>2.700</i>	<i>2.160</i>	<i>270</i>	<i>270</i>		
			Kênh B5A1	2018 - 2019	810 m	1.620	1.296	162	162		
			Kênh VC10KCB	2018 - 2019	540 m	1.080	864	108	108		
			<i>HTXNN II Bình Khương</i>		<i>4500 m</i>	<i>6.750</i>	<i>5.400</i>		<i>1.350</i>		
			Kênh Bắc An Thạnh	2019 - 2019	400	600	480		120		
			Kênh Ngô Thị	2020 - 2019	1.000 m	1.500	1.200		300		
			Kênh Hồ Hồ Đá	2021 - 2019	2600 m	3.900	3.120		780		
			Kênh Vườn Mổ	2022 - 2019	500 m	750	600		150		
			<i>HTX NN Phố Văn xã Phố Văn, huyện Đức Phổ</i>			<i>1.500</i>	<i>1.200</i>		<i>300</i>		
			Kênh tưới Đầm - Rộc Niếu (1.000 m)	2018 - 2019	1.000 m	1.500	1.200		300		
			<i>HTX NN Phố An xã Phố An huyện Đức Phổ</i>			<i>1.000</i>	<i>800</i>		<i>200</i>		
			Xây dựng tuyến kênh nội đồng phục vụ tưới sản xuất nông nghiệp	2018 - 2019	1.000 m	1.000	800		200		

TT	Tên dự án	Nhóm dự án	Địa điểm	Thời gian dự kiến KC-HT	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn				Ghi chú
							NSTW	NSDP	HTX	Khác	
			<b>HTX NN Hành Dũng xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành</b>			<b>7.770</b>	<b>6.216</b>	<b>-</b>	<b>1.554</b>		
			Xây dựng tuyến kênh nội đồng phục vụ tưới sản xuất nông nghiệp	2018 - 2020	5.200 m	7.770	6.216		1.554		
			<b>HTX sản xuất nông nghiệp hữu cơ Sơn Hà - Thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà</b>			<b>1.500</b>	<b>1.200</b>		<b>300</b>		
			Hệ thống tưới khu sản xuất rau an toàn Trung Sơn	2018 - 2019	1.800m	1.500	1.200		300		
		Giao thông nội đồng			1580 m	1.000	800	100	100		
			<b>HTX DVNN Tịnh Thọ, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh</b>		1580 m	1.000	800	100	100		
			Cấp phối tuyến đường: Trần xi phong B8 - kênh Chính Bắc	2018 - 2019	1580 m	1.000	800	100	100		
2	Xưởng sơ chế, chế biến sản phẩm nông sản; kho lạnh để bảo quản sản phẩm					<b>18.900</b>	<b>15.120</b>		<b>3.780</b>		
		Xưởng sơ chế, chế biến sản phẩm nông sản.				<b>9.400</b>	<b>7.520</b>	<b>0</b>	<b>1.880</b>		

TT	Tên dự án	Nhóm dự án	Địa điểm	Thời gian dự kiến KC-HT	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn				Ghi chú
							NSTW	NSDP	HTX	Khác	
		Xưởng sơ chế, chế biến sản phẩm nông sản (Nếp Ngự, Nhum Sa Huỳnh,...)	HTX NN Phở Châu, xã Phở Châu, huyện Đức Phở	2019	900 m <sup>2</sup>	1.200	960		240		
		Xưởng sơ chế, chế biến sản phẩm nông sản (Nước mắm)	HTX dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ Phở Quang, xã Phở Quang, huyện Đức Phở	2019	500 m <sup>2</sup>	5.000	4000		1000		
		Xưởng sơ chế, chế biến sản phẩm nông sản (Năm)	HTX kinh doanh nấm Bình Thạnh, xã Bình Thạnh, Bình Sơn	2019	1700 m <sup>2</sup>	2.000	1600		400		
		Xưởng sơ chế, chế biến sản phẩm nông sản (Lò sấy lúa giồng)	HTX NN Hành Dũng xã Hành Dũng, Nghĩa Hành	2019	100 m <sup>2</sup>	600	480		120		
		Xưởng sơ chế, chế biến sản phẩm nông sản (Lò sấy lúa giồng)	HTX NN Hành Nhân xã Hành Nhân, Nghĩa Hành	2019	100 m <sup>2</sup>	600	480		120		
		<b>Kho lạnh để bảo quản sản phẩm hàng hóa</b>				<b>9.500</b>	<b>7.600</b>		<b>1.900</b>		

TT	Tên dự án	Nhóm dự án	Địa điểm	Thời gian dự kiến KC-HT	Quy mô	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn				Ghi chú
							NSTW	NSDP	HTX	Khác	
		Kho lạnh để bảo quản nông sản ((Nếp Ngự, Nhum Sa Huỳnh,...))	HTX NN Phố Châu, xã Phố Châu, huyện Đức Phổ	2020	100 m <sup>2</sup>	1.500	1200		300		
		Kho lạnh để bảo quản nông sản (Hải sản: Cá, tôm,...)	HTX dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ Phố Quang, xã Phố Quang, huyện Đức Phổ	2020	120 m <sup>2</sup>	1500	1200		300		
		Kho lạnh để bảo quản nông sản (Hải sản: Cá, tôm,...)	HTX dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ Tịnh Kỳ, TP Quảng Ngãi	2019	500 m <sup>2</sup>	6.000	4800		1200		
		Kho lạnh để bảo quản nông sản (Hải sản: Nấm)	HTX kinh doanh nấm Bình Thạnh, xã Bình Thạnh, Bình Sơn	2019	30 m <sup>2</sup>	500	400		100		